TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và Bà Lê Thị Tôn Thiết.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019. Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc Mỹ, sinh năm 1989. (Có mặt)

Trú tại: thôn Diệm Xuân, xã Việt X, huyện V, Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Hoàng Lê V, sinh năm 1990.

HKTT: Tổ dân phố Yên C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành thi hành án phạt tù tại: Đội X, phân trại Y, Trại giam Vĩnh Quang; Địa chỉ: xã Đạo Tr, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2019, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Phan Ngọc M trình bày: Chị và anh Hoàng Lê V kết hôn ngày 26/6/2012. Vợ chồng chung sống đến khi sinh con xong mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu đầm ấm hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt dần thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm thăm hỏi nhau, đến cuối năm 2018 anh Viên vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện V kết án hiện nay đang chấp hành án tại trại

giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị M xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Mai H, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Hoàng Diễm Q sinh ngày 08/7/2014. Hiện nay cháu H đang ở với bố mẹ đẻ anh V, cháu Q đang ở với chị. Do hiện nay anh V đang phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Vĩnh Quang về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ly hôn chị xin nuôi cả hai con để các con của chị có sự chăm sóc tốt nhất.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Lê V vắng mặt tại phiên tòa do anh đang đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Vĩnh Quang nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2019 anh V trình bày: Chị M trình bày về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay chị M có đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Mai H, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Hoàng Diễm Q sinh ngày 08/7/2014. Hiện nay cháu H đang ở với bố mẹ đẻ anh, cháu Q đang ở với chị M. Ly hôn anh xin nuôi cháu H còn để chị M nuôi cháu Q hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Ngọc M. Xử cho chị Phan Ngọc M được ly hôn anh Hoàng Lê V.

Về con chung giao cho chị Phan Ngọc M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Mai H, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Hoàng Diễm Q sinh ngày 08/7/2014, hiện nay cháu H đang ở với bố mẹ đẻ anh V, cháu Q đang ở với chị Mỹ. Anh Viên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Phan Ngọc M khởi kiện anh Hoàng Lê V tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị M có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh V. Bị đơn anh V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Yên C, thị trấn V, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự, anh V vắng mặt có lý do. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Ngọc M và anh Hoàng Lê V là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt thường xuyên cãi chửi nhau. Do vậy từ tháng 3 năm 2015 vợ chồng sống ly thân đến nay hai bên không thăm hỏi nhau. Tại phiên tòa anh V vắng mặt do anh đang phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Vĩnh Quang, tại biên bản lấy lời khai anh V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý được ly hôn chị M. Việc thuận tình ly hôn giữa chị M và anh V là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Nhưng do anh V vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 xử cho chị M được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị M và anh V đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Mai H, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Hoàng Diễm Q sinh ngày 08/7/2014. Xét thấy hiện nay chị M đang đi làm nhân viên công ty tacxi, có thu nhập ổn định. Mặc dù gia đình anh V và cháu H đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với bố và ông bà nội. Bản thân anh V đang phải chấp hành án phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy với mức án 02 năm 09 tháng tù từ ngày 12/11/2018 cho đến nay. Do vậy anh V không có khả năng trực tiếp chăm sóc, giáo dục các con. Nên cần giao cả hai con chung cho chị M nuôi dưỡng chăm sóc. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Anh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị M, anh V không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét quyết định.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Ngọc M: Chị Phan Ngọc M được ly hôn anh Hoàng Lê V.

2/ Về nuôi con chung: giao cho chị Phan Ngọc M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung là cháu là Hoàng Mai H, sinh ngày 02/6/2012; Cháu Hoàng Diễm Q sinh ngày 08/7/2014, hiện nay cháu H đang ở với bố mẹ đẻ anh V, cháu Q đang ở với chị M. Anh Hoàng Lê V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Anh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004780 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự V.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành